

Bản án số: 01/2021/HS-PT
Ngày: 05-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Sanh Hiền**

Ông **Nguyễn Thành Quang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Văn Khanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trần Chí Th và Trần Văn C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Chí Th (Thanh D), sinh năm: 2002 tại huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách X (Chết) và bà Trần Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn C (Cường Cá M), sinh năm 1991 tại huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn H (chết) và bà Phan Thị Hồng A; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 25/02/2011, đã được xóa án tích. Ngày 15/9/2014, bị tòa án nhân dân huyện

giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 03/12/2014, đã được xóa án tích. Ngày 22/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 26/7/2016, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Trần Văn Cường*

Luật sư **Bùi Hảo Thủy** – Văn phòng luật sư Phạm Văn Cần – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Văn Th, Đỗ Văn Nh không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2020, Trần Chí Th; Trần Văn C và Đặng Văn Th cùng đi xiệc cá ngoài ruộng thuộc khu phố 4, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc xiệc cá Th nói nhà ông Nguyễn Văn Tr có trồng nhiều mai vàng nên bàn bạc cùng Trần Chí Th lấy trộm. Th kêu C đi về trước để Th và Chí Th đi trộm. Th và Chí Th đến vườn sau nhà ông Tr, Chí Th trèo qua tường rào vào vườn nhổ 06 cây mai vàng đưa qua hàng rào cho Th mang về nhà C cất giấu. Khi Th và Chí Th mang mai về C hỏi mai ở đâu mà có thì Th và Th nói lấy trộm được C không nói gì. Đến 22 giờ cùng ngày Đỗ Văn Nh đến nhà C để sử dụng ma túy thấy có 06 cây mai vàng, Nh hỏi ở đâu thì Th và Chí Th cho biết mới lấy trộm nhưng chưa có người mua, Nh nói để tìm người bán nếu không bán được thì mang về nhà Nh trồng, tìm nơi tiêu thụ sau. Trong lúc này Nh lấy ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng thì có Trần Văn Th đến chơi. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Nh bỏ về còn lại Trần Chí Th, Đặng Văn Th, Trần Văn C và Trần Văn Th cùng nhau đi đến nhà ông Tr để lấy trộm nhưng đi được một đoạn thì C không đi nữa mà quay trở về nhà nằm chờ. Đặng Văn Th trèo tường vào nhổ được 12 cây mai vàng đưa ra cho Trần Văn Th và Trần Chí Th mang về nhà C. C lấy 02 cây trồng phía sau nhà, số còn lại Trần Chí Th, Trần Văn Th, Đặng Văn Th mang đến nhà của Đỗ Văn Nh ở ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh Th cất giấu. Do trên đường vận chuyển đến nhà Nh đã bị rơi người bị hại nhặt lại được 03 cây, không tìm được 05 cây.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- 13 (mười ba) cây mai vàng có hình thù các loại;

- 01 (một) cây leng dài 110cm; lưỡi bằng kim loại dài 25 cm, cán bằng gỗ; đầu cán có tay cầm chữ “T”, đồ vật đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây sửa cắt cành, lưỡi bằng kim loại dài 26cm; cán bằng nhựa màu vàng dài 31cm, loại xếp (gập lại) đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao dài 29cm, bằng kim loại màu trắng, rộng 05cm, cán bằng gỗ đã qua sử dụng (đã được trao trả lại cho Trần Văn C).

Tại bản chứng thư số 20/TĐG-CT/HĐĐG ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng giá trị 18 cây mai các bị cáo lấy trộm là 6.150.000 đồng (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2020/HS-ST, ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Chí Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo **Trần Văn C** phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Chí Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2020.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn C 03 (Ba) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Trần Văn Th 02 năm tù, bị cáo Đỗ Văn Nh 06 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/9/2020, bị cáo Trần Chí Th và Trần Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Th về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội có tổ chức là chưa phù hợp quy định của pháp luật. Trường hợp của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, bản kết luận định giá tài sản cũng không phân chia ra giá trị tài sản giữa hai

lần trộm nên không có định lượng để kết luận phạm tội từng lần. Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo C, bị cáo đã được xóa án tích nên trường hợp của bị cáo không phải là tái phạm nguy hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo C có ba tiền án và phạm tội theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp quy định của pháp luật, bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm, giảm án cho hai bị cáo, xử phạt bị cáo Thanh còn 12 – 14 tháng tù, xử phạt bị cáo C còn 9 – 12 tháng tù.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo Cường trình bày:*

Bị cáo Trần Văn C đã có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh trên là có căn cứ. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo C theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự là không có cơ sở, bởi lẽ bản án năm 2010 bị cáo C đã được xóa án tích. Bản án năm 2014, chi cục thi hành án Giồng Riềng xác nhận không cung cấp được đã thi hành hay chưa do không thụ lý, theo quy định có lợi thì bị cáo đã được xóa án tích. Bản án năm 2015 đã chấp hành xong đã được xóa án tích. Do vậy, toàn bộ ba bản án bị cáo C đã được xóa án tích. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị y án do bị cáo tái phạm nguy hiểm là không có căn cứ pháp luật. Đến thời điểm này bị cáo C không còn tiền án. Như vậy bị cáo C chỉ phạm tội theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự, bị cáo chứa chấp tài sản rất nhỏ, mặt khác hoàn cảnh gia đình bị cáo C rất nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử bị cáo C mức án bằng thời gian đã bị tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào ngày 22/4/2020, tại nhà ông Trần Văn Tr ở khu phố 4, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Trần Chí Th cùng một số bị cáo khác đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 18 cây mai vàng của ông Tr. Tổng giá trị tài sản qua định giá là 6.150.000 đồng. Khi trộm lần đầu được 06 cây mai, bị cáo Trần Chí Th và Đặng Văn Th mang về nhà bị cáo Trần Văn C để cất giấu. Mặc dù biết rõ số tài sản trên là do Chí Th và Th trộm cắp mà có nhưng bị cáo C vẫn giúp Chí Th và Th đem số tài sản trên đi cất giấu nhằm tránh sự phát hiện. Ngoài ra, khi các bị cáo đi trộm mai lần hai về bị cáo C còn lấy hai cây để trồng phía sau nhà. Hành vi của bị cáo Trần Chí Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi của bị cáo Trần Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Chí Th, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Trần Chí Th là người đã bàn bạc cùng Đặng Văn Th để đi trộm mai, bị cáo cũng là người trực tiếp trèo qua tường rào vào nhổ 6 cây mai vàng nhà ông Tr; lần thứ hai đi trộm mai bị cáo Th không trực tiếp vào nhổ nhưng bị cáo cùng đi và đứng ngoài để mang mai trộm được đưa về nhà. Hành vi của bị cáo là xâm phạm tài sản của công dân một cách trái pháp luật. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội nhiều lần và phạm tội có tổ chức là không có cơ sở. Bởi lẽ, thứ nhất bị cáo Th có hai lần đi trộm mai nhà ông Tr nhưng bản kết luận giám định không phân định giá trị tài sản giữa hai lần trộm mai là bao nhiêu, mỗi một lần trộm đều có đủ định lượng truy tố xét xử hay không, mặt khác khoảng cách thời gian giữa hai lần lấy mai là rất ngắn, khoảng hai giờ đồng hồ. Thứ hai là giữa các bị cáo khi đi trộm không có sự bàn bạc, phân công phân nhiệm, không có sự bố trí chặt chẽ vai trò từng người. Các bị cáo chỉ là rủ nhau bộc phát rồi cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trường hợp này của các bị cáo là đồng phạm giản đơn chứ không phải là phạm tội có tổ chức. Theo Điều 17 Bộ luật hình sự phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Mức án 01 năm 06 tháng tù mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Thanh là quá nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm án cho bị cáo Thanh để phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo C, thấy rằng bị cáo C năm 2010 bị xử 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Năm 2014 bị cáo bị xử 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Năm 2015 bị cáo bị xử 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, trong bản án này đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm đối với bản án năm 2014. Bản án năm

2015 của bị cáo C đã được xóa án tích nên trường hợp của bị cáo C không thuộc tái phạm nguy hiểm như bản án sơ thẩm đã áp dụng. Mặt khác, bị cáo C chỉ chứa chấp hai cây mai, giá trị tài sản không lớn nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn như lời đề nghị của vị luật sư là có căn cứ. Bị cáo C chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo để phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên mức án đề nghị cho các bị cáo còn hơi cao, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ thêm một phần cũng đủ nghiêm.

[5] Về quan điểm bào chữa của luật sư: Lời đề nghị của vị luật sư là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian các bị cáo bị tạm giam cũng đã khá dài, đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo. Thấy không cần thiết phải cách li thêm các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử các bị cáo mức án bằng thời gian đã bị tạm giam cũng đủ nghiêm nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Chí Th 8 (Tám) tháng 13 (Mười ba) ngày tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam (Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến nay). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Tuyên trả tự do cho bị cáo Trần Chí Th tại phiên tòa.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn C 8 (Tám) tháng 13 (Mười ba) ngày tù tù về** tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam (Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến nay). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Tuyên trả tự do cho bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng